

KIỂM NGHIỆM HỖ TRỢ GẦN 1.235-1.239 ĐIỂM

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư có thể trải lệnh gia tăng thêm 1 phần vị thế trading ngắn hạn khi chỉ số hoặc các mã cổ phiếu mục tiêu lùi về các mốc hỗ trợ gần.
BÁN	Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự 1.257-1.263 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

HDG

↑ 8,07%

VND30.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (04/12), cả ba chỉ số của chứng khoán Mỹ đều đóng cửa cao kỷ lục nhờ cổ phiếu công nghệ tăng mạnh.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường điều chỉnh 3 phiên liên tiếp khi tiếp cận vùng 1.260-1.265 điểm và mức thanh khoản tăng trong phiên 04/12 đã làm suy yếu đáng kể giai đoạn phục hồi. Tuy nhiên, chỉ số vẫn giữ được giá đóng cửa trên đường MA20 và áp lực bán chưa cao nên vẫn có khả năng lực cầu trở lại quanh hỗ trợ 1.230-1.235 điểm. Với diễn biến hiện tại, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư có thể tận dụng những nhịp rung lắc để giải ngân gia tăng thêm ở những cổ phiếu đã xuất hiện tín hiệu bật tăng sau khi giá đã có một giai đoạn chiết khấu mạnh.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	45.014,04	0,69	19,43
S&P 500	6.086,49	0,61	27,60
Nasdaq	19.735,12	1,30	31,47
VIX	13,45	1,13	8,03
DAX	20.232,14	1,08	20,78
FTSE 100	8.335,81	-0,28	7,79
CAC40	7.303,28	0,66	-3,18
Hang Seng	19.578,66	-0,83	14,85

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	47,13	SELL
MACD (12,26)	-2,85	SELL
ADX (14)	16,73	SELL
SMA5	1.246,80	SELL
SMA20	1.237,60	BUY
SMA50	1.258,91	SELL
SMA100	1.256,90	SELL
SMA200	1.258,16	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường đang chờ đợi báo cáo việc làm tháng dự kiến công bố vào ngày thứ Sáu và số liệu thất nghiệp vào ngày thứ Năm. Đầu ngày thứ Tư, số liệu mới công bố cho thấy bảng lương khu vực tư nhân tại Mỹ có sự gia tăng nhẹ trong tháng 11.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu phiên 4/12 quay đầu giảm trong bối cảnh nhà đầu tư chờ đợi quyết định gia hạn chương trình giảm sản lượng của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác – còn gọi là OPEC+.
- Theo thống kê từ Bộ Tài chính, đến 30/11, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công nguồn nước ngoài mới đạt 39,06% kế hoạch trong khi chỉ đạo của Chính phủ là đến hết năm 2024 tỷ lệ giải ngân phải đạt 95% kế hoạch vốn
- Liên tục trong 5 phiên gần nhất, NHNN đã rút khoảng 52.000 tỷ đồng khỏi thị trường liên ngân hàng khi để các khoản cho vay cầm cố giấy tờ có giá đáo hạn và tăng phát hành tín phiếu. Dữ liệu từ WiChart cho thấy trong tuần từ 27/11 đến 3/12, NHNN đã phát hành 15.480 tỷ đồng tín phiếu, với lãi suất 4%/năm. Cùng thời gian trên, có 7.450 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, trong tuần qua, nhà điều hành đã hút ròng khoảng 8.030 tỷ đồng qua kênh tín phiếu.
- Theo dữ liệu Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), tại cuối tháng 11, số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán của cá nhân trong nước đạt 9,09 triệu đơn vị (xấp xỉ 9% dân số). Con số này cao hơn 135.188 tài khoản so với thời điểm cuối tháng 10. Mức tăng số lượng tài khoản trong tháng 11 giảm 14% so với tháng 10 và thấp nhất trong 5 tháng (kể từ tháng 7 đến tháng 11). Lũy kế 11 tháng đầu năm nay, số lượng tài khoản của cá nhân trong nước đã tăng 1,86 triệu tài khoản. Tính trung bình mỗi tháng, thị trường gia tăng khoảng 169.000 tài khoản giao dịch cá nhân trong nước.
- DRC:** Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vừa thông báo 20/12/2024 là ngày đăng ký cuối cùng để tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng. Cụ thể, Cao su Đà Nẵng sẽ tạm ứng cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 5%, tương ứng 1 cổ phiếu được nhận 500 đồng. Thời gian thanh toán là ngày 10/1/2025.
- MBS:** CTCP Chứng khoán MB báo cáo đã hoàn tất đợt chào bán hơn 25,7 triệu cp (tương ứng hơn 4,7% vốn) vào ngày 27/11. Dragon Capital là bên mua toàn bộ và trở thành cổ đông lớn thứ 2 sau ngân hàng mẹ MB.
- HDB:** Ngày 12/12 tới đây, Ngân hàng TMCP Phát triển sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu và tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2024. Theo đó, HDBank dự kiến phát hành hơn 582,5 triệu cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 20%.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.649,23	-0,03	28,42
Dầu WTI	68,64	0,15	-4,20
Dầu Brent	72,37	0,08	-6,06
Than	133,40	-1,04	-8,88
Đồng	9.083,00	-0,31	6,12
Quặng sắt	106,59	0,16	-22,72
Thép	490,00	-0,61	-13,22

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,324	0,00	4,93
USD/JPY	150,54	0,03	-6,31
USD/CNY	7,2719	-0,11	-2,36
EUR/USD	1,0513	0,02	-4,76
GBP/USD	1,2698	-0,02	-0,26

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	813,74	143.500	-1,03
VHM	209,51	40.100	-1,96
HPG	334,60	26.700	-1,11
MWG	518,88	58.100	-2,84
DXG	325,68	16.800	-2,61

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	522.580,03	93.500	0,54
BID	257.374,68	45.150	-1,95
FPT	211.098,43	143.500	-1,03
CTG	189.560,71	35.300	-1,67
HPG	170.779,88	26.700	-1,11

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

HDG

Khuyến nghị
MUA
Giá hiện tại
28.850
Giá mục tiêu
30.800
Tiềm năng tăng giá
8,07%
Vùng giải ngân
28.000-28.500
Ngưỡng cắt lỗ
<27.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế 9 tháng đầu năm, Tập đoàn Hà Đô ghi nhận doanh thu đạt 1.964 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,7% so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 2,1% đạt hơn 544,8 tỷ đồng. Năm 2024, Công ty đặt mục tiêu kinh doanh với kế hoạch doanh thu đạt 2.896 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 972 tỷ đồng. Với kết quả 9 tháng đầu năm đạt được, Công ty đã hoàn thành 67,8% kế hoạch về doanh thu và 56% kế hoạch về lợi nhuận cả năm.
- Mảng năng lượng – bao gồm thủy điện, điện mặt trời và điện gió – tiếp tục là động lực chính cho HDKD, mang về hơn 1.206 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- HDG đang có nhịp hồi phục khá tốt trong giai đoạn vừa qua. Dòng tiền có sự cải thiện mạnh trong 2 tuần gần đây. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng hỗ trợ 28.000-28.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	3.581	2.889	567
LNTT (tỷ đ)	1.604	963	203
LNST (tỷ đ)	1.362	866	182
Nợ/VCSH (%)	93	75	67
ROE (%)	22,74	11,86	11,17
ROA (%)	7,07	4,50	4,67
EPS (VNĐ)	3.258	1.977	1978,37
P/E (lần)	7,0	12,7	14,58
P/B (lần)	1,45	1,43	1,57

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	58,98	BUY	
MACD (12,26)	0,32	BUY	
ADX (14)	28,72	BUY	
SMA5	28.740	BUY	
SMA20	28.300	BUY	
SMA50	27.770	BUY	
SMA100	27.940	BUY	
SMA200	27.460	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	GMD	Mua	63,8-65	12/11/2024	65	70,2	61,8			-0,46%
2	HCM	Nắm giữ	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7			0,37%
3	STB	Nắm giữ	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30			2,86%
4	DPM	Nắm giữ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33			1,70%
5	VCI	Mua	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4			-2,99%
6	ANV	Nắm giữ	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3			0,83%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
2	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
3	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
4	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
5	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
6	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
7	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
8	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
9	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
10	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
11	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
12	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
13	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%
14	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
15	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍 2 🗨️

Khuyến nghị 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	-(-12%)
Chốt lời 1(50%)	18-19	-12%-18%
Chốt lời 2(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	-(-5%)
Chốt lời 1(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2(50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2(50%)	25.5-26	-13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 267 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 **Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.**

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room